TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2018/HNGĐ - PT.
Ngày: 14/3/2018.
V/v: "Tranh chấp hôn nhân và gia đình".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Thân Quốc Hùng.

Các Thẩm phán: 1. Bà Hoàng Thị Thu Hiền;

2. Ông Nguyễn Như Hiển.

Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Văn Chức – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham dự phiên tòa ông Đặng Văn Thìn.

Ngày 14/3/2018 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 02/2018/HNGĐ - PT ngày 24/01/2018 về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình".

Do bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 61/2017/HNGĐ-ST ngày 21/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang bị kháng cáo.
Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 06/2018/QĐ-PT ngày 27/02/2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Ngọ Thị A, sinh năm 1995 – Có mặt.

HKTT: Thôn QS, xã TS, huyện HH, tỉnh BG.

Địa chỉ nơi ở: Thôn TĐ, xã HS, huyện HH, tỉnh BG.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1994 – Có mặt.

HKTT và nơi ở: Thôn QS, xã TS, huyện HH, tỉnh BG.

3. Người kháng cáo: Anh Nguyễn Văn K – Là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn và các lời khai tại Tòa án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là chị Ngọ Thị A trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị A và anh Nguyễn Văn K tự nguyện kết hôn và đăng ký tại UBND xã TS, huyện HH, tỉnh BG vào tháng 12/2013. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống cùng nhau ngay, hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp ý nhau. Vợ chồng và hai gia đình đã hòa giải nhiều lần nhưng không thành nên tình cảm vợ chồng không còn. Chị A và anh K sống ly thân từ tháng 7/2016 đến nay. Từ khi ly thân vợ chồng không còn quan tâm đến nhau, bỏ mặc nhau sống. Nay chị A

thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn anh K.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Hải P, sinh ngày 16/8/2014, hiện đang ở với anh K do khi ly thân anh K không cho chị đón và nuôi con. Vợ chồng ly hôn thì chị A yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay chị A đang làm công nhân tại công ty điện tử Samsung, thu nhập hàng tháng ổn định từ 8 – 9 triệu đồng/tháng.

Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ, công sức và các vấn đề khác: Chị A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Nguyễn Văn K trình bày: Lời khai của chị A trình bày về quan hệ hôn nhân là đúng sự thật. Nay chị A yêu cầu ly hôn thì anh K đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng anh có 01 con chung là Nguyễn Hải P, sinh ngày 16/8/2014, hiện đang ở với anh K. Vợ chồng ly hôn thì anh K yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chị A cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay anh K đang mở xưởng mộc tại nhà, thu nhập hàng tháng ổn định từ 16-17 triệu đồng/tháng.

Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ, công sức và các vấn đề khác: Anh K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Với nội dung trên, bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 61/2017/HNGĐ-ST ngày 21/11/2017 của TAND huyện Hiệp Hòa đã áp dụng Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; các Điều 147, 271 và 273 Bộ luật TTDS năm 2015; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ngọ Thị A.

- Về quan hệ hôn nhân: chị Ngọ Thị A được ly hôn anh Nguyễn Văn K.

- Về con chung: Giao chị A trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Hải P, sinh ngày 16/8/2014. Anh K có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Trong trường hợp có yêu cầu của đương sự hoặc cá nhân, tổ chức có quyền theo quy định của pháp luật thì Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con theo Điều 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

- Vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Anh K không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Tài sản chung, tài sản riêng, nợ, công sức và các vấn đề khác: Không xem xét giải quyết.

- Án phí sơ thẩm: Chị Ngọ Thị A phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền số

AA/2016/0001776, ngày 21/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định quyền kháng cáo cho các đương sự.

Ngày 01/12/2017, anh Nguyễn Văn K kháng cáo bản án sơ thẩm về phần con chung, cùng ngày anh K nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm. Anh K kháng cáo đề nghị giao con chung Nguyễn Hải P cho anh nuôi dưỡng. Lý do kháng cáo: Từ tháng 6/2016 đến nay, hai vợ chồng ly thân thì cháu Nguyễn Hải P vẫn ở cùng anh và được anh và gia đình anh chăm sóc, nuôi dưỡng, chị A không hề quan tâm, hỏi han gì đến con, ngày cả khi con ốm, anh có gọi báo cho chị A biết nhưng chị cũng không hề hỏi thăm hay chăm sóc con, Tòa án cấp sơ thẩm giao con chung là cháu Nguyễn Hải P cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng là không đảm bảo việc con anh có cuộc sống tốt.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Nguyên đơn chị Ngọ Thị A không rút đơn khởi kiện, anh Nguyễn Văn K không rút đơn kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Anh Nguyễn Văn K trình bầy: Anh và chị A kết hôn năm 2013 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã TS, huyện HH, tỉnh BG. Quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn. Án sơ thẩm xử cho vợ chồng ly hôn anh không có ý kiến gì. Vợ chồng anh có 01 con chung là Nguyễn Hải P, sinh ngày 16/8/2014, hiện đang ở với anh từ bé. Anh hiện làm nghề mộc, thu nhập 15 – 16 triệu đồng/ tháng. Anh đủ điều kiện để nuôi dạy con tốt. Do vậy, anh đề nghị giao cong chung cho anh nuôi dưỡng, anh không yêu cầu chị A góp phí tổn nuôi con. Ngoài ra anh không có yêu cầu gì khác.

Chị Ngọ Thị A trình bầy: Án sơ thẩm xử là có căn cứ, chị không yêu cầu gì khác, chị chấp nhận án sơ thẩm và chị không có kháng cáo. Vợ chồng chị có 01 cong chung là Nguyễn Hải P, sinh ngày 16/8/2014, hiện nay đang ở với anh K vì chị có đón con về nuôi dưỡng nhưng không được. Nay cháu còn bé, cần sự chăm sóc của người mẹ hơn. Do vậy, chị đề nghị được nuôi con chung như án sơ thẩm xử. Chị không đồng ý giao con cho anh K nuôi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và HĐXX, thư ký kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm HĐXX vào nghị án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; về việc chấp hành pháp luật của các đương sự: Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình được quy định tại Điều 70, 71, 72, 73 của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Cháu Nguyễn Hải P sinh ngày 16/8/2014, còn nhỏ, cần sự chăm sóc của người mẹ hơn. Do vậy, không chấp nhận kháng cáo của anh K. Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 308 – Bộ luật TTDS xử: Giữ nguyên bán án sơ thẩm. Anh K phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng; ý kiến của kiểm sát viên, sau khi thảo luận và nghị án. Hội đồng xét xử thấy:

[1].Về quan hệ hôn nhân:

Chị Ngọ Thị A và anh Nguyễn Văn K kết hôn ngày 02/12/2013 tại UBND xã TS, huyện HH, tỉnh BG trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống vợ chồng đã nảy sinh mâu thuẫn. Chị A khởi kiện yêu cầu được ly hôn anh K, anh K nhất trí ly hôn. Bản án sơ thẩm đã áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho chị A được ly hôn với anh K là có căn cứ, phù hợp với pháp luật. Các đương sự không kháng cáo.

[2].Về con chung: Chị A và anh K có 01 con chung là Nguyễn Hải P, sinh ngày 16/8/2014. Bản án sơ thẩm giao con chung là cháu Nguyễn Hải P, sinh ngày 16/8/2014 cho chị Ngọ Thị A trực tiếp nuôi dưỡng. Anh K phông phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị A không yêu cầu. Anh K được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Anh K kháng cáo không đồng ý giao con chung cho chị A nuôi dưỡng với lý do từ tháng 6/2016 đến nay, hai vợ chồng ly thân thì cháu Nguyễn Hải P vẫn ở cùng anh và được anh cùng gia đình anh chăm sóc, nuôi dưỡng, chị A không hề quan tâm, hỏi han gì đến con, ngày cả khi con ốm, anh có gọi báo cho chị A biết nhưng chị cũng không hề hỏi thăm hay chăm sóc con, Tòa án cấp sơ thẩm giao con chung là cháu Nguyễn Hải P cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng là không đảm bảo việc con anh có cuộc sống tốt và anh nộp kèm theo đơn kháng cáo là Đơn xác nhận của Trường mầm non TS xác nhận con anh đang theo học tại trường cũng như nhà trường xác nhận từ khi cháu P đi học thì chị A không có lần nào lên lớp hỏi han hay dặn dò cô giáo và nhà trường. Xét kháng cáo của anh K, Hội đồng xét xử thấy:

Nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung của chị A và anh K là nguyện vọng chính đáng, thể hiện lòng yêu thương con và trách nhiệm, tình cảm của người làm mẹ, làm bố đối với con chung. Cả hai anh, chị đều có điều kiện về kinh tế, có công việc và thu nhập ổn định đảm bảo cho việc nuôi con.Tuy nhiên, theo quy định của pháp luật việc giao con chung cho ai trực tiếp nuôi dưỡng phải căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con, các điều kiện cho sự phát triển về thể chất và các điều kiện cho sự phát triển tốt về tinh thần. Tòa án cấp sơ thẩm xét thấy do anh K hiện nay đang phải thi hành án 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 tháng kể (từ ngày 19/9/2017) về tội "Cố ý gây thương tích", mặt khác khi xét xử sơ thẩm cháu Nguyễn Hải P mới được 39 tháng tuổi, cần thiết phải có sự chăm sóc trực tiếp từ người mẹ; do vậy Tòa án cấp sơ thẩm giao con chung cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng là có căn cứ.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Văn K, nên căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp các quy định của pháp luật. Nếu sau này chị A là người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, anh K có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

[3]Về án phí: Do giữ nguyên bản án sơ thẩm nên anh K phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự. Không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Văn K. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng: Các Điều 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147, khoản 1 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.Xử :

1.Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Hải P, sinh ngày 16/8/2014 cho chị Ngọ Thị A trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Hữu K không phải cấp dưỡng nuôi con vì chị A không yêu cầu. Anh K được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở anh K thực hiện quyền này.

2.Về án phí dân sự phúc thẩm: Buộc anh Nguyễn Văn K phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2016/0001910 ngày 01/12/2017, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện HH, tỉnh Bắc Giang. Xác nhận anh K đã nộp đủ số tiền án phí dân sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự;thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- TAND huyện HH;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện HH
- Lưu tổ HCTP

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚT THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Thân Quốc Hùng